

**Số: 2012 /TCHQ-GSQL**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2007*

V/v thủ tục hải quan đối với "ô tô tải mui kín"  
nhập khẩu năm 2001, 2002

**Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố**

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 6974/VPCP-KTTH ngày 27.11.2006 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý thuế đối với "ô tô tải mui kín" nhập khẩu năm 2001, 2002;

Căn cứ Biên bản cuộc họp liên ngành giữa đại diện các Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an và Bộ Tài chính ngày 15.12.2006 về việc kiểm tra phân loại ô tô tải mui kín nhập khẩu năm 2001, 2001 theo công văn số 6974/VPCP-KTTH ngày 27.11.2006 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra xác định loại phương tiện đối với các "ô tô tải mui kín" nhập khẩu năm 2001, 2002 ngày 21.3.2007 của Đoàn kiểm tra liên ngành gửi kèm công văn số 0308/ĐK ngày 23.3.2007 của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn thủ tục hải quan, thủ tục xử lý thuế đối với "ô tô tải mui kín" nhập khẩu năm 2001, 2002 như sau:

### **1. Đối tượng thực hiện**

Đối tượng thực hiện theo hướng dẫn tại công văn này là xe ô tô thuộc diện phải truy thu thuế nhập khẩu theo Thông tư số 34/2004/TT-BTC ngày 19.4.2004 của Bộ Tài chính, đã được Đoàn kiểm tra liên ngành Bộ Giao thông vận tải (Cục Đăng kiểm Việt Nam), Bộ Công An (C15-Tổng cục Cảnh sát) và Bộ Tài Chính (Tổng cục Hải quan) kiểm tra cụ thể từng xe và có "*Biên bản kiểm tra xác định loại phương tiện xe cơ giới nhập khẩu*" kèm theo "*Giấy xác nhận loại phương tiện*" của Cục Đăng kiểm Việt nam xác định cụ thể loại phương tiện.

### **2. Thủ tục hải quan**

2.1. Khi doanh nghiệp xuất trình bộ hồ sơ hải quan (đã làm thủ tục năm 2001, 2002) và "*Biên bản kiểm tra xác định loại phương tiện xe cơ giới nhập khẩu*" của Đoàn kiểm tra liên ngành kèm theo "*Giấy xác nhận loại phương tiện*" của Cục Đăng kiểm Việt nam, Chi cục Hải quan nơi đăng ký Tờ khai hải quan thực hiện việc phân loại hàng hoá và tính lại các loại thuế phải nộp theo loại phương tiện đã được xác định trên "*Biên bản kiểm tra xác định loại phương tiện xe cơ giới nhập khẩu*" của Đoàn kiểm tra liên ngành và "*Giấy xác nhận loại phương tiện*" của Cục Đăng kiểm Việt nam.

0933137

2.2. Giá tính thuế được xác định trên cơ sở giá thực thanh toán theo hợp đồng nhập khẩu của doanh nghiệp. Trường hợp phát hiện có hành vi gian lận qua giá tính thuế thì xử lý theo qui định của luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Thuế suất thực hiện theo thuế suất quy định tại Biểu thuế có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

2.3. Thanh khoản hồ sơ: sau khi doanh nghiệp nộp đủ thuế theo kết quả tính toán lại của cơ quan Hải quan, cơ quan Hải quan xác nhận đã tính lại thuế và đóng dấu Chỉ cục lên các "*Biên bản kiểm tra xác định loại phương tiện xe cơ giới nhập khẩu*" của Đoàn kiểm tra liên ngành và các "*Giấy xác nhận loại phương tiện*" của Cục Đăng kiểm Việt Nam để doanh nghiệp làm cơ sở đăng ký lưu hành xe với cơ quan Công an (mỗi xe có 01 "*Biên bản kiểm tra xác định loại phương tiện xe cơ giới nhập khẩu*" và 01 "*Giấy xác nhận loại phương tiện*").

Bộ hồ sơ hoàn thành thủ tục hải quan lưu tại cơ quan Hải quan đối với số xe ôtô thuộc diện phải truy thu thuế nhập khẩu theo Thông tư số 34/2004/TT-BTC ngày 19.4.2004 của Bộ Tài chính gồm có:

- Các chứng từ theo quy định tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan (năm 2001, 2002);
- Bản photocopy "*Biên bản kiểm tra xác định loại phương tiện xe cơ giới nhập khẩu*" của Đoàn kiểm tra liên ngành;
- Bản photocopy "*Giấy xác nhận loại phương tiện*" của Cục Đăng kiểm Việt nam đã đóng dấu xác nhận đã tính lại thuế của cơ quan Hải quan.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT, Bộ CA, Bộ TM, Bộ CN (để phối hợp);
- Website Bộ TC, Website TCHQ;
- Lưu VT, GQ (03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Đặng Hạnh Thu**

09673137